

Số: 11236 / CT-TTHT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2019

V/v hóa đơn điện tử

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tinh Hà
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà H&B, 406 Ung Văn Khiêm,
phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
Mã số thuế: 0101132436-001

Trả lời văn bản số 20190801/CV-THHCM ngày 14/8/2019 của Công ty về hóa đơn điện tử, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 32/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 14/03/2011 hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ:

+ Tại Điều 3 quy định về hóa đơn điện tử:

“1. Hoá đơn điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử. Hóa đơn điện tử phải đáp ứng các nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Hoá đơn điện tử được khởi tạo, lập, xử lý trên hệ thống máy tính của tổ chức đã được cấp mã số thuế khi bán hàng hoá, dịch vụ và được lưu trữ trên máy tính của các bên theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

Hóa đơn điện tử gồm các loại: hóa đơn xuất khẩu; hóa đơn giá trị gia tăng; hóa đơn bán hàng; hoá đơn khác gồm: tem, vé, thẻ, phiếu thu tiền bảo hiểm...; phiếu thu tiền cước vận chuyển hàng không, chứng từ thu cước phí vận tải quốc tế, chứng từ thu phí dịch vụ ngân hàng..., hình thức và nội dung được lập theo thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan.

Hóa đơn điện tử đảm bảo nguyên tắc: xác định được số hóa đơn theo nguyên tắc liên tục và trình tự thời gian, mỗi số hóa đơn đảm bảo chỉ được lập và sử dụng một lần duy nhất.

...”

+ Tại Điều 6 quy định về nội dung của hóa đơn điện tử:

“Điều 6. Nội dung của hoá đơn điện tử

1. Hóa đơn điện tử phải có các nội dung sau:

a) Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự hóa đơn;

Ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự trên hóa đơn thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 1 Thông tư số 153/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán;

c) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua;

d) Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền ghi bằng số và bằng chữ.

Đối với hóa đơn giá trị gia tăng, ngoài dòng đơn giá là giá chưa có thuế giá trị gia tăng, phải có dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền phải thanh toán ghi bằng số và bằng chữ.

e) Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người bán; ngày, tháng năm lập và gửi hóa đơn. Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người mua trong trường hợp người mua là đơn vị kế toán.

g) Hóa đơn được thể hiện bằng tiếng Việt. Trường hợp cần ghi thêm chữ nước ngoài thì chữ nước ngoài được đặt bên phải trong ngoặc đơn () hoặc đặt ngay dưới dòng tiếng Việt và có cỡ nhỏ hơn chữ tiếng Việt. Chữ số ghi trên hóa đơn là các chữ số tự nhiên: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; sau chữ số hàng nghìn, triệu, tỷ, nghìn tỷ, triệu tỷ, tỷ tỷ phải đặt dấu chấm (.); nếu có ghi chữ số sau chữ số hàng đơn vị phải đặt dấu phẩy (,) sau chữ số hàng đơn vị. Trường hợp không có quy định cụ thể giữa người mua và người bán về ngôn ngữ sử dụng trong việc lập hóa đơn điện tử để xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ thì ngôn ngữ được sử dụng trên hóa đơn điện tử (hóa đơn xuất khẩu) là tiếng Anh.

...”

+ Tại Điều 8 quy định về lập hóa đơn điện tử:

“Điều 8. Lập hóa đơn điện tử

1. Lập hóa đơn điện tử là việc thiết lập đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 6 Thông tư này khi bán hàng hóa, dịch vụ trên định dạng hóa đơn đã được xác định. Các hình thức lập hóa đơn điện tử:

...”

+ Tại Khoản 2 Điều 11 về lưu trữ, hủy và tiêu hủy hóa đơn điện tử:

“2. Hóa đơn điện tử đã lập được lưu trữ dưới dạng thông điệp dữ liệu và phải thoả mãn các điều kiện sau:

a) Nội dung của hoá đơn điện tử có thể truy cập và sử dụng được để tham chiếu khi cần thiết;

b) Nội dung của hoá đơn điện tử được lưu trữ trong chính khuôn dạng mà nó được khởi tạo, gửi, nhận hoặc trong khuôn dạng cho phép thể hiện chính xác nội dung hoá đơn điện tử đó;

c) Hoá đơn điện tử được lưu trữ theo một cách thức nhất định cho phép xác định nguồn gốc khởi tạo, nơi đến, ngày giờ gửi hoặc nhận hoá đơn điện tử.”

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/03/2014 hướng dẫn về lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn:

“2. Cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn

a) Tiêu thức “Ngày tháng năm” lập hóa đơn

Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

Ngày lập hóa đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp tổ chức cung ứng dịch vụ thực hiện thu tiền trước hoặc trong khi cung ứng dịch vụ thì ngày lập hóa đơn là ngày thu tiền.

...”

Căn cứ Nghị định 119/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/9/2018 quy định hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

Căn cứ các quy định trên, trường hợp trên hóa đơn điện tử có ngày lập hóa đơn và ngày ký hóa đơn thì về nguyên tắc tại thời điểm lập hóa đơn điện tử người bán phải thiết lập đầy đủ các thông tin quy định tại Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC để chuyển giao cho người mua. Hóa đơn được lập đầy đủ các chỉ tiêu bắt buộc theo quy định tại Điều 6 Thông tư 32/2011/TT-BTC là căn cứ để Công ty kê khai thuế theo quy định; thời điểm kê khai thuế căn cứ vào thời điểm lập hóa đơn quy định tại Điều 16 Thông tư 39/2014/TT-BTC.

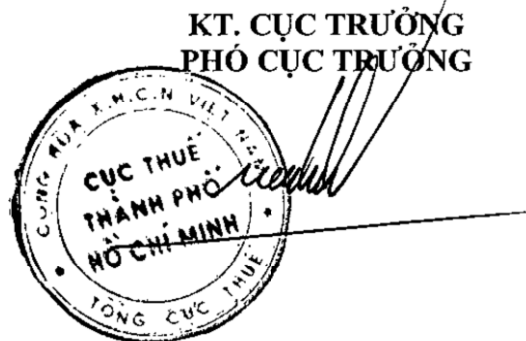
Nội dung câu hỏi về “dịch vụ cấp dấu thời gian” tại Điều 30 Nghị định 130/2018/NĐ-CP, đề nghị Chi nhánh Công ty liên hệ với Bộ Thông tin – Truyền thông để được hướng dẫn.

Cục Thuế TP trả lời Chi nhánh Công ty biết và thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại công văn này. *th*

Nơi nhận: *th*

- Như trên;
 - Phòng Thanh tra – Kiểm tra 6;
 - Phòng NVDT-PC;
 - Lưu VT; TTHT.
- 1553/19/pntsi

152607



Nguyễn Nam Bình